

Số: 45/KH-THHA

Xuân Phú, ngày 14 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Về việc hướng dẫn ôn tập kiểm tra, đánh giá học sinh tiểu học cuối học kỳ 2 Năm học 2025-2026

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ Công văn số 2049/SGDĐT-GDTH ngày 04/11/2025 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng về việc hướng dẫn kiểm tra, đánh giá cấp tiểu học từ năm học 2025-2026;

Thực hiện Kế hoạch số 101/KH-THHA ngày 07/10/2025 của trường TH Hương An về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026.

Trường Tiểu học Hương An xây dựng Kế hoạch tổ chức ôn tập, kiểm tra, đánh giá và báo cáo định kỳ cuối học kỳ I năm học 2025-2026 như sau:

1. Mục đích, yêu cầu:

- Nhằm đánh giá kết quả học tập của học sinh sau một giai đoạn học tập, rèn luyện, nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình GDPT 2018 đối với tất cả các khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 vào cuối học kỳ II.

- Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá phải trung thực, khách quan đúng theo thông tư 27/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nội dung, chương trình và yêu cầu đề kiểm tra đánh giá định kỳ:

2.1. Nội dung:

- Các tổ chuyên môn rà soát chương trình theo kế hoạch dạy học, đảm bảo đúng tiến độ chung và hoàn thành chương trình, nội dung dạy học HK2 năm học 2025-2026 trước ngày 25/5/2026.

- Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn ra đề kiểm tra, đồng thời duyệt đề trước khi tổ chức kiểm tra định kỳ cuối HK2 năm học 2025-2026 theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học (đề kiểm tra chỉ có 3 mức độ, lưu ý các nội dung sau:

- Đánh giá sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh thông qua những phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm và những năng lực cốt lõi bao gồm:

+ Những năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Những năng lực đặc thù (đối với lớp 1, 2): ngôn ngữ, tính toán, thẩm mỹ, thể chất và khoa học.

+ Những năng lực đặc thù (đối với lớp 3,4,5): ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.



- Giáo viên dạy môn học căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục để đánh giá học sinh đối với từng môn học, hoạt động giáo dục, môn Tiếng Anh (môn tự chọn) thì được đánh giá định kỳ như các môn khác theo 03 mức: Hoàn thành tốt; Hoàn thành; Chưa hoàn thành.

- Cuối HK2 (đối với lớp 1, 2) có 02 bài kiểm tra định kỳ gồm: Toán, Tiếng Việt; (đối với lớp 3) có 05 bài kiểm tra định kỳ gồm: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ; (đối với lớp 4,5) có 07 bài kiểm tra định kỳ gồm: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ, Lịch sử và Địa lý, Khoa học.

Xây dựng ma trận Đề kiểm tra định kỳ phù hợp với yêu cầu cần đạt và các biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn học, gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo **03 mức** như sau:

+ Mức 1: Nhận biết, nhắc lại hoặc mô tả được nội dung đã học và áp dụng trực tiếp để giải quyết một số tình huống, vấn đề quen thuộc trong học tập (50%);

+ Mức 2: Kết nối, sắp xếp được một số nội dung đã học để giải quyết vấn đề có nội dung tương tự (30%);

+ Mức 3: Vận dụng các nội dung đã học để giải quyết một số vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập và cuộc sống (20%).

2.2. Hướng dẫn kiểm tra định kỳ cuối HK2 môn: Tiếng Việt; Toán; Tin học; Công nghệ; Khoa học; Lịch sử - Địa lí và Tiếng Anh:

2.2.1. Môn: Tiếng Việt:

*** Khối lớp 1:**

- **Kiểm tra đọc (10 điểm):** (Đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe nói: (7điểm) và Đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt: (3 điểm).

+ Đọc thành tiếng kết hợp kiểm tra nghe nói: (7điểm): Học sinh đọc một đoạn văn/khổ thơ theo quy định (học sinh bốc thăm phiếu ghi rõ nội dung bài đọc để đọc thành tiếng). Học sinh trả lời 1-2 câu hỏi đơn giản về nội dung/đoạn bài đọc do GV nêu ra.

+ Đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt: (3 điểm): HS đọc 01 đoạn văn bản truyện hoặc văn bản miêu tả, thơ theo quy định. HS trả lời 3-4 câu hỏi theo hình thức trắc nghiệm và 01 câu hỏi tự luận.

- **Kiểm tra viết (10 điểm);** (Viết: 6 điểm; Bài tập: 4 điểm).

+ Viết chính tả (6 điểm): HS nghe - viết đoạn văn hoặc đoạn thơ có độ dài khoảng 30-35 chữ (tốc độ viết khoảng 30-35 chữ trong 15 phút)

+ Bài tập chính tả và câu: 4 điểm, trong đó bài tập về chính tả âm vần, bài tập về câu hoặc viết câu theo yêu cầu.

*** Khối lớp 2 và lớp 3:**

- Kiểm tra đọc 10 điểm (*Đọc thành tiếng: 4 điểm và Đọc hiểu: 6 điểm*);

- Kiểm tra viết 10 điểm (*Chính tả: 4 điểm; Tập làm văn: 6 điểm*).

*** Khối lớp 4 và lớp 5:**

- Kiểm tra đọc 10 điểm (*Đọc thành tiếng: 2 điểm và Đọc hiểu và kiến thức TV: 8 điểm*);

- Kiểm tra viết 10 điểm (*Tập làm văn: 10 điểm*).

* **Ghi chú:** Yêu cầu bài Kiểm tra viết lớp 4, 5:

+ Học sinh viết được bài văn với bố cục rõ ràng: đủ 3 phần gồm mở bài, thân bài, kết bài (Khuyến khích những em biết mở bài gián tiếp và kết bài mở rộng);

+ Cách sắp xếp các nội dung bài văn, câu chuyện theo một trình tự hợp lí;

+ Bộc lộ cảm xúc, suy nghĩ khi kể lại câu chuyện đó;

+ Dùng từ chính xác, biết dùng từ gợi tả, biết sử dụng các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa,... khi kể câu chuyện, viết câu đúng ngữ pháp;

+ Diễn đạt lưu loát, chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ; trình bày đúng quy định, bài viết sạch, đẹp;

+ Viết đúng chính tả.

* **Biểu điểm:**

- Mở bài: 1,5 điểm

- Thân bài: 5 điểm

- Kết bài: 1,5 điểm

- Chính tả, chữ viết, trình bày: 2 điểm,

+ Điểm môn TV = TBC của điểm đọc và viết.

* **Lưu ý:** Phần đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt: Tỷ lệ phần trắc nghiệm: 50-60%; Tỷ lệ phần tự luận: 40-50%.

2.2.2. Môn Toán:

* **Thời gian làm bài:**

- **Lớp 1:** Thời gian làm bài: 35 phút

- **Lớp 2,3,4,5:** Thời gian làm bài: khoản 35- 40 phút

- Tỷ lệ phần trắc nghiệm: 50- 60%; Tỷ lệ phần tự luận: 40-50%

* **Thời lượng các mạch nội dung ở từng lớp:**

* **Lớp 1:** Căn cứ vào thời lượng, nội dung chương trình, phân phối tỷ lệ theo mạch kiến thức: Số học: khoảng 80% (8 câu); Hình học, Đại lượng, Hoạt động thực hành trải nghiệm khoảng 20% (2 câu).

* **Lớp 2,3:** Số học và đại số: 70%; Hình học, Đại lượng, Hoạt động thực hành trải nghiệm khoảng 30%)

* **Lớp 4,5:**

- **Lớp 4:** Số học và đại số: 70-75%; Hình học, Đại lượng, Hoạt động thực hành trải nghiệm khoảng 25-30%)

- **Lớp 5:** Số học và đại số: 50%; Hình học, Đại lượng, Hoạt động thực hành trải nghiệm khoảng 50%)

* **Lưu ý:** Giải toán có lời văn (Tăng cường các bài toán phát triển năng lực thông qua các tình huống trong thực tế, chủ yếu ở mức độ vận dụng.)

2.2.3. Môn Khoa học – Lịch sử và Địa lí lớp 4-5:

- **Thời gian làm bài: Khoảng 35-40 phút**

- Câu hỏi trắc nghiệm 60% (6 điểm) số lượng câu hỏi có đủ dạng bài tập (một lựa chọn, nhiều lựa chọn, chọn đúng- sai, điền khuyết - viết tiếp, ...; câu hỏi tự luận 40% (4điểm)

2.2.4. Môn Tin học và Công nghệ:

*** Tin học 3,4,5:**

- Cuối học kì 2, học sinh thực hiện bài kiểm tra định kì với ba mức độ theo hướng dẫn tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (Mức 1: 50%, mức 2: 30%, mức 3: 20%). Bài kiểm tra định kì cho điểm theo thang điểm 10, không cho điểm thập phân. Bài kiểm tra bao gồm:

- + Các câu hỏi trắc nghiệm (tỉ lệ 50% số điểm);
- + Các câu hỏi tự luận hoặc bài tập thực hành trên máy tính (tỉ lệ 50% số (điểm).

*** Môn Công nghệ 3,4,5:**

- Cuối học kì 2, học sinh thực hiện bài kiểm tra định kì với ba mức độ theo hướng dẫn tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT (Mức 1: 50%, mức 2: 30%, mức 3: 20%). Bài kiểm tra định kì cho điểm theo thang điểm 10, không cho điểm thập phân. Bài kiểm tra bao gồm:

- + Các câu hỏi trắc nghiệm (tỉ lệ 50% số điểm);
- + Các câu hỏi tự luận hoặc sản phẩm dự án (tỉ lệ 50% số điểm).

** Lưu ý: Tùy theo điều kiện thực tế, thiết bị thực hành của nhà trường, GV Tin học và Công nghệ linh động xây dựng ma trận, đề kiểm tra đối với môn Tin học và Công nghệ lớp 3, 4, 5 cho phù hợp giữa nội dung phần lý thuyết và nội dung thực hành.*

2.2.5. Môn Tiếng Anh (Lớp 3,4,5)

Theo PL6 Công văn số 2049/SGDDĐT-GDTH ngày 04/11/2025 của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng.

2.3. Đánh giá định kỳ về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực: Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với các giáo viên dạy cùng lớp, thông qua các nhận xét, các biểu hiện trong quá trình đánh giá thường xuyên về sự hình thành và phát triển từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của mỗi học sinh, đánh giá theo 03 mức sau:

- + Tốt: Đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục, biểu hiện rõ và thường xuyên.
- + Đạt: Đáp ứng được yêu cầu giáo dục, biểu hiện nhưng chưa thường xuyên.
- + Cần cố gắng: Chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu giáo dục, biểu hiện chưa rõ.

- Học sinh khuyết tật học hòa nhập tùy theo dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật, được đánh giá như học sinh bình thường và có điều chỉnh yêu cầu cho phù hợp với dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật hoặc theo yêu cầu của kế hoạch giáo dục cá nhân.

- Giáo viên dạy môn học căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và các mức đạt được từ đánh giá định kỳ về môn học, hoạt động giáo dục để tổng hợp và ghi kết quả đánh giá giáo dục của từng học sinh vào Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp. Giáo viên chủ nhiệm căn cứ vào kết quả đánh giá thường

xuyên và các mức đạt được từ đánh giá định kỳ về từng phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của mỗi học sinh để tổng hợp và ghi kết quả đánh giá giáo dục của học sinh vào Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp.

3. Hoàn thành chương trình năm học

Thời gian hoàn thành chương trình, nội dung dạy học cuối năm học 2025-2026: Trước ngày 24/5/2026

4. Thời gian kiểm tra và chấm bài:

a. Tổ chức kiểm tra:

- Tổ chức nghiêm túc việc kiểm tra định kỳ cuối HKII năm học 2025-2026 đảm bảo tính khách quan, chính xác, công bằng; kết quả đạt được phản ánh đúng thực chất năng lực của học sinh. Thành lập Ban Ra đề kiểm tra, Ban coi, chấm kiểm tra định kỳ cuối HKII đảm bảo theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra theo lớp, phân công bố trí GVCN, GVBM làm giám thị, giám sát kiểm tra (*Giáo viên lớp trên coi kiểm tra lớp dưới; giáo viên khối 1 coi kiểm tra khối 5*)

- Phối hợp với lãnh đạo trường THCS Quế Phú bố trí giáo viên THCS tham gia làm công tác giám sát, coi và chấm bài kiểm tra 02 môn Toán và Tiếng Việt cuối HKII năm học 2025-2026 đối với học sinh lớp 5 tại các điểm trường tổ chức kiểm tra kể cả điểm trường lẻ.

- Nhà trường lập đầy đủ các biên bản diễn biến kiểm tra, chấm bài định kỳ cuối HKII năm học 2025-2026.

b. Tổ chức chấm bài:

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên chấm bài đảm bảo tính chính xác, khách quan, ghi những hạn chế của học sinh trong quá trình làm bài, kèm theo lời nhận xét tường minh để giúp giáo viên và phụ huynh có cơ sở bồi dưỡng, rèn luyện cho học sinh trong hè.

c. Nhận đề thi:

GV coi thi trực tiếp nhận đề thi tại phòng hội trường. Buổi sáng lúc 6 giờ 45 phút; Buổi chiều: 13 giờ 45 phút.

* **Lưu ý:** Khi nhận đề GV cần kiểm tra đề và số lượng đề thi, tránh trường hợp thiếu hoặc thừa so với số học sinh lớp đồng thời kí vào biên bản nhận đề.

d. Thời gian kiểm tra và chấm bài:

Thời gian kiểm tra và chấm bài các môn cuối học kỳ II, năm học 2025-2026 ở từng khối lớp thực hiện theo lịch chung của trường. Cụ thể:

- **Ngày 27/04/2026 đến ngày 05/5/2026:**

+ Kiểm tra kĩ năng nói môn Tiếng Anh;

+ Kiểm tra thực hành môn Tin học;

- **Ngày 04/5/2026 (Thứ hai):**

Sáng: Kiểm tra Tiếng Việt đọc khối 1+2+3+4+5.

- **Ngày 06/5/2026 (Thứ tư):**

Sáng: Kiểm tra môn Công nghệ 3+4+5



